

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ CƠ SỞ, NỘI DUNG NGUYÊN TẮC QUẢN LÝ VÀ PHÁT TRIỂN NHÀ GIÁO TRONG DỰ THẢO LUẬT NHÀ GIÁO

Vũ Thị Thu Hằng

Học viện Hành chính Quốc gia
Email: vuthuhang1978@gmail.com

Article history

Received: 05/6/2024

Accepted: 02/7/2024

Published: 05/8/2024

Keywords

Principles of teacher management, teacher development, draft, Law on Teachers

ABSTRACT

Institutionalizing the Party and State's direction, guidelines, policies on teachers, creating a favorable legal environment to manage and develop teachers, the Teacher Law Draft identifies 6 important principles in teacher management and development. The article presents the basis for determining these principles and analyzing their content in the draft Law on Teachers. These are principles of socio-political and legal nature, and are the fundamental guidance in building regulations on the rights, obligations, recruitment, mobilization, management and development of teachers, contributing to improving the quality of teachers as well as the effectiveness of teacher management while promoting the status and role of teachers as a key factor in implementing the mission of improving people's knowledge, training human resources, and fostering talents in international integration and globalization.

1. Mở đầu

Trong bối cảnh hiện đại, giáo dục đóng vai trò then chốt cho sự phát triển bền vững của quốc gia. Nhận thức được vai trò của đội ngũ nhà giáo là nhân tố quyết định chất lượng GD-ĐT, việc xây dựng Luật Nhà giáo ở Việt Nam trở thành một yêu cầu cấp thiết nhằm thiết lập một khung pháp lý rõ ràng, đảm bảo quyền lợi và trách nhiệm của GV, góp phần chuẩn hóa quy trình và tiêu chuẩn trong ngành Giáo dục, tạo ra một môi trường làm việc chuyên nghiệp, khuyến khích sự sáng tạo và đổi mới trong phương pháp giảng dạy. Các tiêu chuẩn tuyển dụng, đào tạo, đánh giá và khen thưởng GV sẽ được quy định rõ ràng, tạo điều kiện để thu hút những người có năng lực và tâm huyết với nghề.

Có thể thấy, việc xây dựng Luật Nhà giáo không chỉ đáp ứng nhu cầu cấp thiết của ngành Giáo dục mà còn góp phần vào sự phát triển bền vững và thịnh vượng của đất nước, là nền tảng quan trọng để nâng cao chất lượng giáo dục, bảo vệ và tôn vinh nhà giáo, đồng thời thúc đẩy sự phát triển toàn diện của hệ thống giáo dục quốc gia. Chính vì vậy, Chính phủ đã giao Bộ GD-ĐT nghiên cứu thể chế hóa đầy đủ các chủ trương của Đảng về lĩnh vực nhà giáo; tổng kết, rà soát kỹ lưỡng pháp luật hiện hành để bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất. Sau hơn 2 năm triển khai, đến tháng 4/2024, Dự án Luật Nhà giáo đã được Ủy ban Thường vụ Quốc hội đồng ý bổ sung vào Chương trình xây dựng Luật, pháp lệnh năm 2024 và trình Quốc hội xem xét cho ý kiến lần đầu vào kì họp thứ 8 (tháng 10/2024). Hiện nay, Bộ GD-ĐT đang tổ chức lấy ý kiến góp ý cho dự thảo hồ sơ dự án Luật Nhà giáo qua Công văn số 2273/BGDĐT-NGCBLGD ngày 16/5/2024 (Bộ GD-ĐT, 2024) và đã nhận được sự quan tâm của các chuyên gia, nhà khoa học, CBQL giáo dục và đội ngũ nhà giáo.

Bài báo trình bày cơ sở xác định nguyên tắc, phân tích nội dung các nguyên tắc quản lý và phát triển nhà giáo trong dự thảo Luật Nhà giáo. Mục đích của bài báo nhằm đánh giá tính phù hợp giữa nguyên tắc quản lý và phát triển nhà giáo với nội dung trong từng chế định của dự thảo Luật; từ đó đóng góp ý kiến để các quy định về quản lý, phát triển đội ngũ nhà giáo trong Dự thảo Luật Nhà giáo bảo đảm tính hệ thống, đồng bộ, toàn diện.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Nguyên tắc quản lý và phát triển nhà giáo tại Dự thảo Luật Nhà giáo

Nguyên tắc pháp lý là một trong những nội dung quan trọng được xác định trong văn bản luật ở Việt Nam, là định hướng trong xây dựng nội dung các chế định pháp luật bảo đảm tính thống nhất, tính khả thi; góp phần hiện thực hóa mục đích, quan điểm của chính sách pháp luật khi xây dựng và tổ chức thi hành luật. Theo nghĩa chung nhất, "nguyên tắc" là những điều cơ bản nhất thiết phải tuân theo trong một loạt việc làm (Hoàng Phê và cộng sự, 1994, tr 672). Trên phương diện pháp lý, nguyên tắc được hiểu ở góc độ nguyên tắc pháp luật gồm hai loại: nguyên tắc chung mang tính chất chính trị - xã hội của pháp luật và những nguyên tắc pháp lý đặc thù. Các nguyên tắc chung của pháp luật luôn phản ánh một cách trực tiếp chế độ xã hội hiện hữu và được đặt ra nhằm xác định rõ những nguyên lý, tư tưởng

chỉ đạo để giải đáp một vấn đề lớn là hệ thống pháp luật hiện hữu củng cố và bảo vệ chế độ nào. Các nguyên tắc pháp lý đặc thù thể hiện rõ bản chất và những đặc trưng của pháp luật nhằm giải đáp một số vấn đề có tính đặc thù là hệ thống pháp luật sẽ củng cố và bảo vệ chế độ xã hội đó như thế nào (Viện Khoa học Pháp lý, 2006, tr 568).

Để thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về nhà giáo, kiến tạo môi trường pháp lý thuận lợi để quản lý và phát triển nhà giáo, Điều 6 Dự thảo Luật Nhà giáo đã xác định 6 nguyên tắc quản lý và phát triển nhà giáo: (1) *Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, sự thống nhất quản lý của Nhà nước, sự phân cấp giữa Trung ương và địa phương;* (2) *Bảo đảm quyền tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục;* (3) *Việc tuyển dụng, quản lý nhà giáo được thực hiện trên cơ sở chức danh nhà giáo và chuẩn nhà giáo tương ứng với vị trí việc làm; đảm bảo định mức, số lượng nhà giáo để thực hiện chương trình, nhiệm vụ giáo dục;* (4) *Thực hiện bình đẳng giới, bình đẳng giữa nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập, cơ sở giáo dục dân lập, cơ sở giáo dục tư thục;* (5) *Tôn trọng và bảo đảm quyền tự chủ, sáng tạo trong hoạt động chuyên môn của nhà giáo; có chế độ tôn vinh, khen thưởng, chính sách tiền lương phù hợp đối với nhà giáo;* (6) *Khuyến khích phát triển nhà giáo thông qua các tổ chức xã hội - nghề nghiệp của nhà giáo và các quỹ phát triển đội ngũ nhà giáo* (Báo điện tử Chính phủ, 2024).

Việc xác định đúng nguyên tắc quản lý và phát triển nhà giáo góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà giáo trong cơ sở giáo dục và quản lý nhà nước về nhà giáo; đồng thời hoàn thành mục tiêu chuẩn hóa đội ngũ nhà giáo đáp ứng yêu cầu nhân lực chất lượng cao trong hội nhập quốc tế và toàn cầu hóa.

2.2. Cơ sở xác định nguyên tắc quản lý và phát triển đội ngũ nhà giáo trong Dự thảo Luật Nhà giáo

Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT đã xác định một số nhiệm vụ, giải pháp có tính chiến lược cần thực hiện đó là: Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước đối với đổi mới GD-ĐT; nâng cao nhận thức và vai trò quyết định chất lượng GD-ĐT của đội ngũ nhà giáo và CBQL giáo dục; đổi mới căn bản công tác quản lý GD-ĐT, bảo đảm dân chủ, thống nhất; tăng quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của các cơ sở GD-ĐT; coi trọng quản lý chất lượng; phát triển đội ngũ nhà giáo và CBQL, đáp ứng yêu cầu đổi mới GD-ĐT; có chế độ ưu đãi đối với nhà giáo và CBQL giáo dục; việc tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ, tôn vinh nhà giáo và CBQL giáo dục phải trên cơ sở đánh giá năng lực, đạo đức nghề nghiệp và hiệu quả công tác (Ban Chấp hành Trung ương, 2013).

Đại hội XIII của Đảng tiếp tục nhấn mạnh: Cần tạo đột phá trong đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT; tiếp tục đổi mới đồng bộ mục tiêu, nội dung, chương trình, phương thức, phương pháp GD-ĐT theo hướng hiện đại, hội nhập quốc tế, phát triển con người toàn diện, đáp ứng những yêu cầu mới của phát triển KT-XH, KH-CN, thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0; chú trọng hơn giáo dục đạo đức, năng lực sáng tạo và các giá trị cốt lõi, nhất là giáo dục tinh thần yêu nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; gắn giáo dục tri thức, đạo đức, thẩm mỹ, kỹ năng sống với giáo dục thể chất, nâng cao tầm vóc con người Việt Nam; phấn đấu đến năm 2030, nền giáo dục Việt Nam đạt trình độ tiên tiến trong khu vực. Để đạt được mục tiêu đó, cần đặc biệt coi trọng vị trí, vai trò của đội ngũ nhà giáo và CBQL giáo dục, cần chú trọng đào tạo, đào tạo lại, phát triển đội ngũ nhà giáo, CBQL giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tr 136-137, tr 232-234).

Các quan điểm nêu trên là cơ sở chính trị quan trọng khi xây dựng nguyên tắc quản lý và phát triển nhà giáo trong Dự thảo Luật Nhà giáo; hay nói cách khác, xây dựng nguyên tắc quản lý và phát triển nhà giáo phải khẳng định được vị trí, vai trò quyết định chất lượng GD-ĐT của nhà giáo; phải tăng quyền tự chủ trong hoạt động chuyên môn của nhà giáo; phải có chính sách thu hút, đãi ngộ và trọng dụng nhà giáo; phải đặc biệt coi trọng quản lý chất lượng và phát triển nhà giáo đáp ứng yêu cầu của bối cảnh mới.

Bên cạnh cơ sở chính trị, Hiến pháp 2013 (Điều 61) là cơ sở pháp lý cao nhất khẳng định chính sách: Phát triển giáo dục là quốc sách hàng đầu nhằm nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài. Nhà nước ưu tiên đầu tư và thu hút các nguồn đầu tư khác cho giáo dục. Nhà nước ưu tiên phát triển giáo dục ở miền núi, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng có điều kiện KT-XH đặc biệt khó khăn; ưu tiên sử dụng, phát triển nhân tài; tạo điều kiện để người khuyết tật và người nghèo được học văn hóa và học nghề (Quốc hội, 2013). Tại 3 văn bản Luật hiện hành quy định về nhà giáo (Luật Giáo dục đại học sửa đổi, bổ sung năm 2018 (Quốc hội, 2018); Luật Giáo dục năm 2019 (Quốc hội, 2019a); Luật Giáo dục nghề nghiệp năm 2014 (Quốc hội, 2014)), mặc dù không có một điều luật cụ thể nhưng nội hàm của nguyên tắc quản lý, phát triển nhà giáo đã được thể hiện thông qua quy định về các chính sách đối với cơ sở giáo dục và nhà giáo: chính sách tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ để nhà giáo thực hiện vai trò, nhiệm vụ; chính sách đồng bộ để bảo đảm quyền tự chủ của cơ sở giáo dục đại học gắn liền với trách nhiệm giải trình; thực hiện xã hội hóa giáo dục đại học, khuyến khích phát triển cơ sở giáo dục đại học tư thục; ưu tiên cơ sở giáo dục đại học tư thục hoạt động không vì lợi nhuận; thu hút, sử dụng và đãi ngộ thích hợp để nâng cao chất lượng

giảng viên; chú trọng phát triển đội ngũ giảng viên có trình độ tiến sĩ, giáo sư đầu ngành trong cơ sở giáo dục đại học; gắn đào tạo với nhu cầu sử dụng lao động của thị trường, nghiên cứu triển khai ứng dụng KH-CN; đẩy mạnh hợp tác giữa cơ sở giáo dục đại học với doanh nghiệp, tổ chức KH-CN; phát triển hệ thống giáo dục nghề nghiệp mở, linh hoạt, đa dạng theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, dân chủ hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế, liên thông giữa các trình độ giáo dục nghề nghiệp và liên thông với các trình độ đào tạo khác...

Hiện nay, bối cảnh quản trị quốc gia hiện đại, hiệu quả cũng đặt ra những yêu cầu mới về đảm bảo quyền của chủ thể trong hoạt động giáo dục; xây dựng đội ngũ nhà giáo thuộc hệ thống đội ngũ viên chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định; sử dụng hiệu quả nguồn lực; tăng cường tính minh bạch và trách nhiệm giải trình trong thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục.

Trong thực tiễn, nhà giáo và hoạt động nghề nghiệp có những đặc trưng riêng so với hoạt động nghề nghiệp của viên chức trong các ngành, lĩnh vực khác. Hoạt động giảng dạy, giáo dục của nhà giáo tác động trực tiếp sự hình thành và phát triển nhân cách, trình độ, năng lực của nguồn nhân lực xã hội nên nhiệm vụ của nhà giáo ngoài việc giảng dạy, giáo dục theo mục tiêu, nguyên lý giáo dục còn phải gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo; tôn trọng, đối xử công bằng với người học; bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của người học; đồng thời phải luôn học tập, rèn luyện, đổi mới để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn, đổi mới phương pháp giảng dạy, giáo dục. Đây là những yêu cầu có tính chất đặc thù hình thành nên khung năng lực riêng biệt của đội ngũ nhà giáo; đòi hỏi những chính sách, quy định trong tuyển dụng, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá chất lượng và phát triển đội ngũ nhà giáo phải có tính đặc thù riêng làm cơ sở xác định vị trí, vai trò, nhiệm vụ, quyền hạn, tiêu chuẩn nhà giáo, tuyển dụng, sử dụng, quản lý và phát triển nhà giáo.

2.3. Nội dung nguyên tắc quản lý và phát triển nhà giáo trong Dự thảo Luật Nhà giáo

- Xét dưới góc độ tính chất, 6 nguyên tắc được dự thảo trong Luật Nhà giáo là những nguyên tắc chung mang tính chính trị - xã hội và nguyên tắc pháp lý đặc thù trong quản lý và phát triển nhà giáo; phản ánh được tương đối đầy đủ cơ sở chính trị, cơ sở pháp lý và cơ sở thực tiễn khi xây dựng quy định của pháp luật. Trong 6 nguyên tắc có 5 nguyên tắc chính trị - xã hội, đó là các nguyên tắc: Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, sự thống nhất quản lý của Nhà nước, sự phân cấp giữa Trung ương và địa phương; Bảo đảm quyền tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục; Thực hiện bình đẳng giới, bình đẳng giữa nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập, cơ sở giáo dục dân lập, cơ sở giáo dục tư thục; Tôn trọng và bảo đảm quyền tự chủ, sáng tạo trong hoạt động chuyên môn của nhà giáo; có chế độ tôn vinh, khen thưởng, chính sách tiền lương phù hợp đối với nhà giáo; Khuyến khích phát triển nhà giáo thông qua các tổ chức xã hội - nghề nghiệp của nhà giáo và các quỹ phát triển đội ngũ nhà giáo. Ngoài ra, một nguyên tắc có tính chất pháp lý đặc thù, đó là nguyên tắc thứ ba trong Dự thảo Luật Nhà giáo, nguyên tắc tuyển dụng, quản lý nhà giáo được thực hiện trên cơ sở chức danh nhà giáo và chuẩn nhà giáo tương ứng với vị trí việc làm; đảm bảo định mức, số lượng nhà giáo để thực hiện chương trình, nhiệm vụ giáo dục.

- Xét dưới góc độ mục tiêu, có thể nhận diện được 4 nguyên tắc quản lý nhà giáo (Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, sự thống nhất quản lý của Nhà nước, sự phân cấp giữa Trung ương và địa phương; Bảo đảm quyền tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục; Thực hiện bình đẳng giới, bình đẳng giữa nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập, cơ sở giáo dục dân lập, cơ sở giáo dục tư thục; Tuyển dụng, quản lý nhà giáo được thực hiện trên cơ sở chức danh nhà giáo và chuẩn nhà giáo tương ứng với vị trí việc làm; đảm bảo định mức, số lượng nhà giáo để thực hiện chương trình, nhiệm vụ giáo dục) và hai nguyên tắc phát triển nhà giáo (Tôn trọng và bảo đảm quyền tự chủ, sáng tạo trong hoạt động chuyên môn của nhà giáo; có chế độ tôn vinh, khen thưởng, chính sách tiền lương phù hợp đối với nhà giáo; Khuyến khích phát triển nhà giáo thông qua các tổ chức xã hội - nghề nghiệp của nhà giáo và các quỹ phát triển đội ngũ nhà giáo).

Tiếp cận ở góc độ khác nhau nhưng các nguyên tắc đều được xác định phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, có vai trò quan trọng tạo đột phá trong đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT.

Bảo đảm sự thống nhất quản lý của Nhà nước, sự phân cấp giữa Trung ương và địa phương - nguyên tắc không thể thiếu trong quản trị quốc gia hiện đại, hiệu quả; khắc phục sự tản mạn của các quy định về quy hoạch phát triển đội ngũ nhà giáo, chế độ tuyển dụng, sử dụng nhà giáo trong đơn vị sự nghiệp công lập và ngoài công lập; khắc phục sự thiếu hụt trong quy định về quản lý nhà giáo là người nước ngoài tham gia hoạt động giáo dục tại Việt Nam; đồng thời thực hiện có hiệu quả cơ chế phân định thẩm quyền giữa chính quyền Trung ương, bảo đảm quản lý nhà nước thống nhất về thể chế, chính sách, chiến lược và quy hoạch đối với lĩnh vực GD-ĐT, trong đó có quản lý, phát triển nguồn nhân lực thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục và CBQL giáo dục. Trên cơ sở quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2019 (Quốc hội, 2015), căn cứ vào yêu cầu công tác, khả

năng thực hiện và điều kiện, tình hình cụ thể của địa phương, cơ quan nhà nước ở Trung ương và địa phương được quyền phân cấp cho chính quyền địa phương hoặc cơ quan nhà nước cấp dưới quy định chính sách trọng dụng, đãi ngộ đối với nhà giáo có tài năng, thành tích xuất sắc. Ngoài ra đối với một số địa phương có vị trí đặc biệt như Thủ đô Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, có thể xây dựng cơ chế đặc thù, vượt trội. Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 05/5/2022 của Ban Chấp hành Trung ương (2022) về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã giao Thủ đô Hà Nội nhiệm vụ nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, xây dựng Thủ đô trở thành trung tâm lớn về GD-ĐT để hội nhập quốc tế. Dự thảo Luật Thủ đô (sửa đổi) (Quốc hội, 2024) đã xác định cơ chế pháp lý đặc thù, vượt trội về thu hút, trọng dụng nhân tài, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Theo đó, công dân Việt Nam có phẩm chất đạo đức, có trình độ, năng lực vượt trội, có kinh nghiệm thực tiễn, có công trình, sản phẩm, thành tích, công trạng hoặc công hiến đặc biệt để phát triển một lĩnh vực, một ngành của Thủ đô được hưởng các ưu đãi về tuyển dụng không qua thi tuyển, xếp lương, bổ nhiệm vào chức vụ lãnh đạo, quản lý. Người có tài năng đặc biệt được kí hợp đồng làm việc hoặc được đảm nhiệm chức vụ quản lý, điều hành tại đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư. Người nước ngoài có trình độ chuyên môn cao; nhiều kinh nghiệm thực tiễn; có công trình hoặc sản phẩm đã được nghiệm thu, công nhận, ứng dụng đem lại hiệu quả cao thì được kí hợp đồng làm việc để thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực GD-ĐT với chế độ đãi ngộ phù hợp do Hội đồng nhân dân TP. Hà Nội quy định (Điều 17 Dự thảo Luật Thủ đô sửa đổi). Đây là cơ chế đặc thù, vượt trội phù hợp để nâng cao chất lượng nhà giáo thích ứng với bối cảnh xây dựng và phát triển GD-ĐT ở Thủ đô Hà Nội thành trung tâm lớn, tiêu biểu của cả nước về GD-ĐT chất lượng cao. Dự thảo Luật Nhà giáo hiện hành cũng đã có sự phân định thẩm quyền quy định chính sách thu hút nhà giáo. Ngoài những quy định chung về chính sách thu hút nhà giáo theo quy định của Luật, Nhà nước khuyến khích địa phương ban hành các chính sách đặc thù để thu hút nhà giáo, trong đó có chính sách thu hút đối với có tài năng để trở thành nhà giáo (Điều 42 Dự thảo Luật Nhà giáo). Tuy nhiên, Luật Nhà giáo cần có quy định cụ thể giao Chính phủ quy định tiêu chuẩn và khung chính sách thu hút, trọng dụng, đãi ngộ đối với người có tài năng trở thành nhà giáo. Căn cứ quy định của Chính phủ, người có thẩm quyền tuyển dụng, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có quyền quy định tiêu chuẩn và khung chính sách cụ thể áp dụng trong cơ sở giáo dục thuộc cấp mình quản lý.

Bảo đảm quyền tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục. Đây cũng là nguyên tắc cơ bản trong hoạt động quản lý giáo dục của các cơ sở giáo dục. Pháp luật hiện hành quy định: Các cơ sở giáo dục đại học được tự xác định mục tiêu và lựa chọn cách thức thực hiện mục tiêu; tự quyết định và có trách nhiệm giải trình về hoạt động chuyên môn, học thuật, tổ chức, nhân sự, tài chính, tài sản và hoạt động khác trên cơ sở quy định của pháp luật và năng lực của cơ sở giáo dục đại học. Các cơ sở giáo dục đại học có trách nhiệm báo cáo, minh bạch thông tin đối với người học, xã hội, cơ quan quản lý có thẩm quyền, chủ sở hữu và các bên liên quan về việc tuân thủ quy định của pháp luật và thực hiện đúng quy định, cam kết của cơ sở giáo dục đại học, quy định tại Điều 4 Luật Giáo dục đại học năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2018) (Quốc hội, 2012, 2018). Các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập có trách nhiệm giải trình với xã hội, HS, cơ quan quản lý, GV, nhân viên, người lao động trong cơ sở giáo dục về mục tiêu chất lượng giáo dục, kế hoạch tuyển sinh, kế hoạch giáo dục của nhà trường, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; hoạt động tuyển sinh, hoạt động giáo dục, quản lý tài chính, tài sản, tổ chức bộ máy và nhân sự của cơ sở giáo dục; bảo đảm sự tham gia của gia đình HS, tổ chức, cá nhân trong hoạt động giáo dục; quản lý, sử dụng các nguồn lực xã hội hóa để tổ chức các hoạt động giáo dục và tổ chức cho HS tham gia hoạt động xã hội, phục vụ cộng đồng, quy định tại Điều 12 Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập (Chính phủ, 2021).

Việc xác định bảo đảm quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình đặt ra yêu cầu đối với cả hai chủ thể. Thứ nhất, từ phía cơ sở giáo dục được quyền tự chủ trong quản lý và phát triển nhà giáo và kèm theo đó phải có trách nhiệm giải trình về chất lượng của nhà giáo đối với các bên liên quan. Để thực hiện được quyền này, hiện nay Luật Nhà giáo đang dự thảo những quy định mang tính chất đặc thù trong tuyển dụng nhà giáo thông qua phương thức xét hồ sơ và thực hành sư phạm để đánh giá phẩm chất, năng lực theo chuẩn nhà giáo và kí hợp đồng nhà giáo, trong đó có hợp đồng làm việc không xác định thời hạn (mở rộng hơn quyền tự chủ của cơ sở giáo dục so với quy định của Luật Viên chức (Điều 25 Luật Viên chức 2010, sửa đổi, bổ sung 2019 (Quốc hội, 2010, 2019b)) nhằm bảo đảm tính ổn định, lâu dài trong công tác sử dụng nhà giáo. Quy định này là phù hợp và có sự tương thích với quyền được kí hợp đồng lao động không xác định thời hạn của nhà giáo trong cơ sở giáo dục ngoài công lập. Ngoài ra, để thực hiện hiệu quả nguyên tắc, khi nhà giáo được giao quyền tự chủ, sáng tạo trong hoạt động chuyên môn; kèm theo đó cũng cần quy định trách nhiệm giải trình về việc thực hiện nghĩa vụ, đặc biệt các nghĩa vụ giảng dạy, giáo dục theo mục tiêu, nguyên lý giáo dục; tôn trọng, đối xử công bằng với người học; tham gia nghiên cứu khoa học và bảo đảm liêm chính

học thuật. Đây là các nghĩa vụ có liên quan đến trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục về mục tiêu chất lượng giáo dục, điều kiện bảo đảm về chất lượng nguồn nhân lực, hoạt động chuyên môn, học thuật. Do đó, theo chúng tôi, trong Dự thảo Luật Nhà giáo cần bổ sung quy định về trách nhiệm giải trình của nhà giáo trong quy định về nghĩa vụ của nhà giáo.

Bảo đảm chính sách bình đẳng giới, bình đẳng giữa nhà giáo trong cơ sở giáo dục công lập, dân lập, tư thục đòi hỏi việc xây dựng chuẩn nhà giáo làm căn cứ cấp chứng chỉ hành nghề, tuyển dụng, sử dụng, đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và các chính sách tiền lương, đãi ngộ, tôn vinh nhà giáo phải được thực hiện thống nhất. Dự thảo Luật Nhà giáo đã có quy định xác định về chuẩn nhà giáo với các tiêu chuẩn về phẩm chất, đạo đức nhà giáo; trình độ đào tạo, bồi dưỡng; năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; nhiệm vụ theo chức danh, sức khỏe. Việc quy định chi tiết chuẩn nhà giáo được giao cho Bộ trưởng Bộ GD-ĐT, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, các Bộ, ngành và Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. Chuẩn nhà giáo khi được quy định chi tiết cần được sử dụng thống nhất trong các cơ sở giáo dục công lập, dân lập, tư thục. Ngoài ra, quy định về nhà giáo dạy liên cơ sở giáo dục tại Dự thảo cũng góp phần thực hiện chính sách bình đẳng giữa nhà giáo trong cơ sở giáo dục công lập, dân lập, tư thục. Tuy nhiên, Dự thảo Luật Nhà giáo cần tăng cường tính tự chủ hơn trong cơ chế phối hợp giữa các cơ sở giáo dục trong dạy liên cơ sở giáo dục theo hướng: ngoài việc quy định cơ quan có thẩm quyền phân công nhà giáo tham gia hoạt động giảng dạy, giáo dục đồng thời từ hai cơ sở giáo dục trở lên thì có thể trao quyền cho các cơ sở giáo dục hợp tác trao đổi nhà giáo, phân công nhà giáo tham gia hoạt động giảng dạy trên cơ sở đồng thuận của nhà giáo hoặc quy định cụ thể nhà giáo có quyền giao kết nhiều hợp đồng làm việc, nhiều hợp đồng lao động đối với nhiều cơ sở giáo dục nhưng phải bảo đảm thực hiện đầy đủ các nội dung đã giao kết.

Để phát triển nhà giáo, hai nguyên tắc đã được đặt ra, đó là: *Tôn trọng, bảo đảm quyền tự chủ sáng tạo trong hoạt động chuyên môn của nhà giáo; có chế độ tôn vinh, khen thưởng và đặc biệt là chính sách tiền lương phù hợp; Khuyến khích phát triển nhà giáo thông qua các tổ chức xã hội - nghề nghiệp của nhà giáo và các quỹ phát triển đội ngũ nhà giáo*. Đây là ba định hướng căn bản trong phát triển nhà giáo. Để bảo đảm định hướng được thực hiện, trước hết cần ghi nhận quyền tự chủ sáng tạo trong hoạt động chuyên môn của nhà giáo, coi trọng năng lực sáng tạo của nhà giáo trong chuẩn năng lực chuyên môn, coi trọng kết quả sáng tạo trong đánh giá nhà giáo. Do vậy, cần quy định tiêu chuẩn về năng lực đổi mới, sáng tạo của nhà giáo là một trong những tiêu chuẩn riêng biệt trong chuẩn nhà giáo và là một trong những căn cứ để đánh giá mức độ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của nhà giáo. Bên cạnh đó, ngoài quy định về quyền của nhà giáo cần có quy định về cơ chế bảo đảm quyền, đó chính là nghĩa vụ của cơ sở giáo dục trong tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm quyền.

Cải cách chính sách tiền lương và chế độ đãi ngộ nhà giáo là một trong những định hướng quyết định nhằm phát triển nhà giáo. Trên cơ sở đánh giá tác động việc thực hiện chính sách tiền lương mới theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp (Ban Chấp hành Trung ương, 2018), lương nhà giáo sẽ chưa thực sự được cải thiện khi áp dụng 1 bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ theo ngạch công chức và chức danh nghề nghiệp viên chức, cùng với mức phụ cấp ưu đãi chiếm không quá 30% tổng quỹ lương. Do vậy, Dự thảo Luật Nhà giáo với nguyên tắc thực hiện chính sách tiền lương phù hợp theo hướng tiền lương của nhà giáo được ưu tiên xếp cao nhất so với hệ thống thang bậc lương hành chính sự nghiệp; tiền lương và các chính sách theo lương của nhà giáo công tác tại cơ sở giáo dục dân lập, cơ sở giáo dục tư thục và các cơ sở giáo dục công lập tự chủ chỉ thường xuyên, tự chủ chỉ thường xuyên và chi đầu tư không ít hơn tiền lương và các chính sách theo lương của nhà giáo có cùng trình độ đào tạo, cùng thâm niên, cùng chức danh trong các cơ sở giáo dục công lập đang hưởng lương từ ngân sách nhà nước và không thấp hơn mức lương tối thiểu vùng theo quy định của Chính phủ (Điều 40 Dự thảo Luật Nhà giáo). Đây là những quy định phù hợp, bảo đảm đúng nguyên tắc phát triển nhà giáo đã được xác định: thực hiện chính sách tiền lương phù hợp nhằm đãi ngộ, phát triển, tôn vinh nhà giáo, đồng thời cũng bảo đảm nguyên tắc bình đẳng giữa nhà giáo trong cơ sở giáo dục công lập, dân lập, tư thục.

Bên cạnh đó, nguyên tắc thể hiện rõ nét đặc điểm của quản trị quốc gia đã được Dự thảo Luật Nhà giáo quy định, đó là nguyên tắc *Khuyến khích phát triển nhà giáo thông qua các tổ chức xã hội - nghề nghiệp của nhà giáo và các quỹ phát triển đội ngũ nhà giáo*. Sự đa dạng về chủ thể tham gia vào quá trình quản trị quốc gia là một trong những đặc trưng cơ bản. Chủ thể quản trị quốc gia không chỉ là nhà nước và còn bao gồm tổ chức xã hội, doanh nghiệp đại diện cho các bộ phận cấu thành của xã hội hiện đại là nhà nước, xã hội và thị trường. Dự thảo Luật Nhà giáo không chỉ khẳng định được Nhà nước là chủ thể quan trọng trong quản trị quốc gia mà còn kiến tạo thể chế để các chủ thể khác tham gia vào quản trị quốc gia. Quỹ khuyến khích, phát triển đội ngũ nhà giáo là quỹ không vì lợi nhuận; dùng để hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo; hỗ trợ nhà giáo và thân nhân nhà giáo có hoàn cảnh khó khăn; khen thưởng,

tôn vinh nhà giáo. Quỹ khuyến khích phát triển đội ngũ nhà giáo có thể do tổ chức, cá nhân thành lập, hoạt động và quản lý theo quy định về quỹ xã hội, quỹ từ thiện hoặc do cơ sở giáo dục thành lập từ nguồn kinh phí tài trợ, viện trợ, hiến tặng hoặc kinh phí của cơ sở giáo dục và nguồn kinh phí hợp pháp khác (Điều 43 Dự thảo Luật Nhà giáo). Tổ chức xã hội - nghề nghiệp của nhà giáo được thành lập, quản lý và hoạt động theo quy định của pháp luật về hội, là tập hợp những người đã và đang làm nhà giáo, CBQL giáo dục nhằm góp phần xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo theo chủ trương, định hướng, yêu cầu đổi mới giáo dục (Điều 44 Dự thảo Luật Nhà giáo). Khuyến khích phát triển nhà giáo thông qua các tổ chức xã hội - nghề nghiệp của nhà giáo và các quỹ phát triển đội ngũ nhà giáo là nguyên tắc đúng đắn góp phần thể hiện rõ tầm nhìn quốc gia khi thực hiện chính sách Nhà nước giữ vai trò chủ đạo trong xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo đồng thời huy động các nguồn lực xã hội cho việc xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo.

3. Kết luận

Ban hành đạo luật riêng về nhà giáo tạo khung pháp lý đồng bộ, toàn diện, thống nhất là cần thiết để khẳng định địa vị pháp lý của nhà giáo với vị trí là nguồn nhân lực chất lượng cao, là bộ phận quan trọng trong đội ngũ trí thức của đất nước, là lực lượng nòng cốt của ngành Giáo dục; có vai trò quyết định trong việc bảo đảm chất lượng giáo dục và chất lượng nguồn nhân lực; là nhân tố chủ đạo trong thực hiện sứ mệnh nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài. Để thực hiện được mục tiêu điều chỉnh và hiệu quả trong tổ chức thi hành, nguyên tắc quản lý và phát triển nhà giáo đã được xác định trong Dự thảo Luật Nhà giáo là phù hợp. Các chế định pháp luật cụ thể về quyền, nghĩa vụ của nhà giáo, chuẩn nhà giáo, tuyển dụng, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, chính sách tiền lương, đãi ngộ, tôn vinh nhà giáo... được xây dựng và đánh giá tính khả thi trên cơ sở bảo đảm nguyên tắc sẽ là công cụ pháp lý quan trọng để quản lý và phát triển nhà giáo góp phần tiếp tục tạo đột phá trong đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT ở Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

- Ban Chấp hành Trung ương (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.
- Ban Chấp hành Trung ương (2018). *Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp*.
- Ban Chấp hành Trung ương (2022). *Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 05/5/2022 về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*.
- Báo điện tử Chính phủ (2024). *Toàn văn: Dự thảo Luật Nhà giáo*. <https://xaydungchinhsach.chinhphu.vn/toan-van-du-thao-luat-nha-giao-119240513164257133.htm>
- Bộ GD-ĐT (2024). *Công văn số 2273/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 16/5/2024 về xin ý kiến đối với dự thảo hồ sơ dự án Luật Nhà giáo*.
- Chính phủ (2021). *Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập*.
- Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII (tập 1)*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- Hoàng Phê (chủ biên, 1994). *Từ điển tiếng Việt*. NXB Khoa học xã hội - Trung tâm Từ điển tin học.
- Quốc hội (2010). *Luật Viên chức*. Luật số 58/2010/QH12, ban hành ngày 15/11/2010.
- Quốc hội (2012). *Luật Giáo dục đại học*. Luật số 08/2012/QH13, ban hành ngày 18/6/2012.
- Quốc hội (2013). *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, ban hành ngày 28/11/2013.
- Quốc hội (2014). *Luật Giáo dục nghề nghiệp*. Luật số 74/2014/QH13, ban hành ngày 27/11/2014.
- Quốc hội (2015). *Luật tổ chức chính quyền địa phương*. Luật số 77/2015/QH13, ban hành ngày 19/6/2015.
- Quốc hội (2018). *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học*. Luật số 34/2018/QH14, ban hành ngày 19/11/2018.
- Quốc hội (2019a). *Luật Giáo dục*. Luật số 43/2019/QH14, ban hành ngày 14/6/2019.
- Quốc hội (2019b). *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức*. Luật số 52/2019/QH14, ban hành ngày 25/11/2019.
- Quốc hội (2024). *Dự thảo Luật Thủ đô sửa đổi*. Dự thảo trình tại kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV. <https://chinhphu.vn/du-thao-vbqpl/du-thao-luat-thu-do-5693>
- Viện Khoa học Pháp lý (2006). *Từ điển Luật học*. NXB Tư pháp.